

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG/ BQL KHU KINH TẾ NGHI SƠN VÀ CÁC KCN/UBND CẤP HUYỆN/ UBND CẤP XÃ, TỈNH THANH HÓA

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1283/TTr-STNMT ngày 24 tháng 7 năm 2024.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 11 thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN; UBND cấp huyện và UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Tra cứu nội dung thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-ttthc-thu-tuc-hanh-chinh.htm>

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

---

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG/ BAN QUẢN LÝ KKT NGHĨ SƠN VÀ CÁC KCN/ UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ, TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG/BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHĨ SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**

- Sửa đổi 07 TTHC tại Quyết định số 3840/QĐ-UBND ngày 9/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi/bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN/UBND cấp huyện/UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa;

- Sửa đổi 04 TTHC tại Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới/bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi						
1	Cấp giấy phép môi trường  (1.010727.00 0.00.00.H56)	- 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28	Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh, Cụ thể: <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Nhóm</th> <th>Đối tượng</th> <th>Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhóm 1</td> <td>Dự án đầu tư đã</td> <td>8.500.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nhóm	Đối tượng	Mức thu	Nhóm 1	Dự án đầu tư đã	8.500.000	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số	- Căn cứ pháp lý - Mức giảm phí khi làm trực tuyến
Nhóm	Đối tượng	Mức thu										
Nhóm 1	Dự án đầu tư đã	8.500.000										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>(1) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>(2) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập</p>	<p>Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá;</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (đối với các dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu</p>		<p>có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</p>		<p>02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&amp;MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p> <p>- Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động</p>	
	<p>Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</p>	7.000.000	Nhóm 2	<p>Dự án đầu tư không thuộc đối</p>	11.000.000			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- <b>30</b> (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận</p>	<p>công nghiệp trên địa bàn tỉnh).</p> <p>- Địa chỉ: <a href="http://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn">http://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn tỉnh)</p>		<p>tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</p>		<p>môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.</p> <p>- Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về việc Ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa được tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép môi trường của các dự án đầu tư tại Khu Kinh</p>	
Nhóm 3	<p>Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</p>	11.000.000	Nhóm 4	<p>Dự án đầu tư/cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.</p>	5.000.000			
<p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo quy định này) 30% mức phí đến hết ngày 31/12/2025.</p>								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của</p>			tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		cơ quan cấp phép.				
2	Cấp đổi giấy phép môi trường (1.010728.00 0.00.00.H56)	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Nộp trực tuyến về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá: - Nộp trực tuyến về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế	Phí thẩm định: Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - <i>Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử</i>	- Căn cứ pháp lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
			<p>Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (đối với các dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh);</p> <p>- Địa chỉ: <a href="http://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn">http://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</p>		<p><i>dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p> <p>- Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.</p> <p>- Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về việc Ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và</p>	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi						
					các KCN tỉnh Thanh Hóa được tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép môi trường của các dự án đầu tư tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.							
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1.010729.00 0.00.00.H56)	15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong trường hợp Chủ dự án đầu tư, cơ sở khi có thay đổi một trong các nội dung cấp phép không thuộc trường	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành	Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa, Cụ thể: 50% mức phí cấp lần đầu tương ứng: <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i> <table border="1" data-bbox="1014 1121 1547 1431"> <thead> <tr> <th data-bbox="1014 1121 1144 1161">Nhóm</th> <th data-bbox="1144 1121 1375 1161">Đối tượng</th> <th data-bbox="1375 1121 1547 1161">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1014 1161 1144 1431">Nhóm 1</td> <td data-bbox="1144 1161 1375 1431">Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại</td> <td data-bbox="1375 1161 1547 1431">4.250.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nhóm	Đối tượng	Mức thu	Nhóm 1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại	4.250.000	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ	- Căn cứ pháp lý - Mức giảm phí khi làm trực tuyến
Nhóm	Đối tượng	Mức thu										
Nhóm 1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại	4.250.000										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>hợp quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (trừ trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường hoặc thay đổi khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh; trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường, việc thay đổi giấy phép môi trường được thực hiện khi có đề nghị của chủ dự án đầu</p>	<p>phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trục Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (đối với các dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh)</p>		<p>điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</p>		<p>TN&amp;MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - <i>Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i> - Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo,</p>	
Nhóm 2	<p>Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</p>	3.500.000	Nhóm 2	<p>Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</p>	5.500.000			
Nhóm 3	<p>Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng</p>	5.500.000						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tư, cơ sở) Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Địa chỉ: <a href="http://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn">http://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn</a> (Toàn trình)	phải có giấy phép môi trường.		phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. - Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về việc Ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa được tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép môi trường của các dự án đầu tư tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.	
Nhóm 4	Dự án đầu tư/cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.  - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo quy định này) 30% mức phí đến hết ngày 31/12/2025.	2.500.000					
4	Cấp lại giấy	+ 20 (hai	- Bộ phận tiếp	Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều		- Luật Bảo vệ môi	- Căn cứ pháp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi												
	<p>phép môi trường (1.010730.00 0.00.00.H56 )</p>	<p>mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp:</p> <p>(1) Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng</p> <p>(2) Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư.</p> <p>+ 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường</p>	<p>nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá;</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trục</p>	<p>12 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh HóaHóa, Cụ thể: 100% mức phí cấp lần đầu tương ứng:</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị tính:</i></p> <p><i>đồng/Dự án</i></p> <table border="1" data-bbox="1014 502 1563 1422"> <thead> <tr> <th data-bbox="1014 502 1126 531">Nhóm</th> <th data-bbox="1126 502 1413 531">Đối tượng</th> <th data-bbox="1413 502 1563 531">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1014 531 1126 911">Nhóm 1</td> <td data-bbox="1126 531 1413 911"> <p>Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</p> </td> <td data-bbox="1413 531 1563 911">8.500.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1014 911 1126 1291"></td> <td data-bbox="1126 911 1413 1291"> <p>Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</p> </td> <td data-bbox="1413 911 1563 1291">7.000.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1014 1291 1126 1422">Nhóm 2</td> <td data-bbox="1126 1291 1413 1422"> <p>Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc</p> </td> <td data-bbox="1413 1291 1563 1422">1.000.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nhóm	Đối tượng	Mức thu	Nhóm 1	<p>Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</p>	8.500.000		<p>Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</p>	7.000.000	Nhóm 2	<p>Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc</p>	1.000.000	<p>trường 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&amp;MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng</i></p>	<p>lý</p> <p>- Mức giảm phí khi làm trực tuyến</p>
Nhóm	Đối tượng	Mức thu																
Nhóm 1	<p>Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</p>	8.500.000																
	<p>Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 37 Luật BVMT năm 2020 thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường</p>	7.000.000																
Nhóm 2	<p>Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc</p>	1.000.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi									
		<p>hợp:</p> <p>(1) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (<i>trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường</i>)</p> <p>(2) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước</p>	<p>Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (đối với các dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh)</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="1010 240 1133 316"></td> <td data-bbox="1133 240 1415 316">đối tượng phải có giấy phép môi trường.</td> <td data-bbox="1415 240 1570 316"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="1010 316 1133 517">Nhóm 3</td> <td data-bbox="1133 316 1415 517">Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</td> <td data-bbox="1415 316 1570 517">11.000.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1010 517 1133 724">Nhóm 4</td> <td data-bbox="1133 517 1415 724">Dự án đầu tư/cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.</td> <td data-bbox="1415 517 1570 724">5.000.000</td> </tr> </table>		đối tượng phải có giấy phép môi trường.		Nhóm 3	Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	11.000.000	Nhóm 4	Dự án đầu tư/cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	5.000.000	<p>- <i>Tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo quy định này) 30% mức phí đến hết ngày 31/12/2025.</i></p>	<p><i>nhân dân tỉnh.</i></p> <p>- Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.</p> <p>- Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về việc Ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa được tổ chức thẩm định, phê</p>	
	đối tượng phải có giấy phép môi trường.															
Nhóm 3	Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	11.000.000														
Nhóm 4	Dự án đầu tư/cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	5.000.000														

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ			duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép môi trường của các dự án đầu tư tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.</p> <p>+ <b>15</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</li> <li>• Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào</li> </ul>				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p>				



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi									
		Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.													
5	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733.00 0.00.00.H56)	<p><b>50</b> ngày, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá;</li> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả</li> </ul>	<p>Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:</p> <p style="text-align: center;"><i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i></p> <table border="1" data-bbox="1014 906 1568 1396"> <thead> <tr> <th data-bbox="1014 906 1088 981">ST T</th> <th data-bbox="1088 906 1357 981">Đối tượng</th> <th data-bbox="1357 906 1568 981">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1014 981 1088 1169">1</td> <td data-bbox="1088 981 1357 1169">Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ</td> <td data-bbox="1357 981 1568 1169">14.000.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1014 1169 1088 1396">2</td> <td data-bbox="1088 1169 1357 1396">Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ trở lên</td> <td data-bbox="1357 1169 1568 1396">16.000.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Trường hợp thẩm định lại, mức thu:</p>	ST T	Đối tượng	Mức thu	1	Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ	14.000.000	2	Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ trở lên	16.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường 2020;</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&amp;MT quy định chi tiết thi hành một</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ pháp lý</li> <li>- Mức giảm phí khi làm trực tuyến</li> </ul>
ST T	Đối tượng	Mức thu													
1	Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ	14.000.000													
2	Phí thẩm định báo cáo đánh giá môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ trở lên	16.000.000													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh.</p> <p>- Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.</p> <p>- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân</p>	<p>kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (đối với các dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh).</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="http://dichvuc.ong.thanhhoa">http://dichvuc.ong.thanhhoa</a>.</p>	<p>50% mức thu đã quy định trên.</p> <p><i>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo quy định này) 30% mức phí đến hết ngày 31/12/2025.</i></p>	<p>số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p><i>- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p> <p>- Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	gov.vn (toàn trình)		của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; - Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về việc Ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa được tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép môi trường của các dự án đầu tư tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.	
6	Thẩm định phương án cải	45 ngày, cụ	- Bộ phận tiếp nhận và trả	Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 16 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND	- Luật Bảo vệ môi	- Căn cứ pháp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi									
	<p>           tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)             (1.010735.00 0.00.00.H56)         </p>	<p>           thể:            - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.            - Thời hạn phê duyệt hồ sơ: Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.         </p>	<p>           kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá;             - Địa chỉ trực tuyến:  <a href="http://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn">http://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)         </p>	<p>           ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh HóaHóa, cụ thể:  <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i> </p> <table border="1" data-bbox="1014 376 1565 991"> <thead> <tr> <th data-bbox="1014 376 1111 416">STT</th> <th data-bbox="1111 376 1357 416">Đối tượng</th> <th data-bbox="1357 376 1565 416">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1014 416 1111 703">1</td> <td data-bbox="1111 416 1357 703">Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ</td> <td data-bbox="1357 416 1565 703">14.000.000</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1014 703 1111 991">2</td> <td data-bbox="1111 703 1357 991">Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ trở lên</td> <td data-bbox="1357 703 1565 991">16.000.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>           Trường hợp thẩm định lại, mức thu: 50% mức thu đã quy định trên.   <i>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo quy định này) 30% mức phí đến hết ngày 31/12/2025.</i> </p>	STT	Đối tượng	Mức thu	1	Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ	14.000.000	2	Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ trở lên	16.000.000	<p>           trường 2020;            - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;            - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&amp;MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.            - <i>Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí,</i> </p>	<p>           lý            - Mức giảm phí khi làm trực tuyến         </p>
STT	Đối tượng	Mức thu													
1	Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 50 tỷ	14.000.000													
2	Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ trở lên	16.000.000													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
					<p><i>lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh;</i></p> <p>- Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.</p>	

## II. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi												
1	Cấp giấy phép môi trường (1.010723.00 0.00.00.H56)	+ 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây: (1) Dự án đầu tư, cơ sở không	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện  - Địa chỉ trực tuyến: <a href="http://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn">http://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)	Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh HóaHóa, Cụ thể: <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i>	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - <i>Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử</i>	- Căn cứ pháp lý - Mức giảm phí khi làm trực tuyến												
				<table border="1"> <thead> <tr> <th>Nhóm</th> <th>Đối tượng</th> <th>Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhóm 1</td> <td>Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</td> <td>6.000.000</td> </tr> <tr> <td>Nhóm 2</td> <td>Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</td> <td>6.000.000</td> </tr> <tr> <td>Nhóm 3</td> <td>Dự án đầu tư hoặc cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số</td> <td>4.000.000</td> </tr> </tbody> </table>			Nhóm	Đối tượng	Mức thu	Nhóm 1	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	6.000.000	Nhóm 2	Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	6.000.000	Nhóm 3	Dự án đầu tư hoặc cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số	4.000.000
				Nhóm			Đối tượng	Mức thu										
				Nhóm 1			Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	6.000.000										
Nhóm 2	Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	6.000.000																
Nhóm 3	Dự án đầu tư hoặc cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số	4.000.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi			
		<p>thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>(2) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường</p>		<table border="1" data-bbox="1003 244 1500 347"> <tr> <td data-bbox="1003 244 1137 347"></td> <td data-bbox="1137 244 1357 347">08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.</td> <td data-bbox="1357 244 1500 347"></td> </tr> </table> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo quy định này) 30% mức phí đến hết ngày 31/12/2025.</p>		08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.		<p><i>dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh</i></p>	
	08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>+ <b>30</b> (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường <b>5</b> (năm) ngày kể từ ngày nhận</p>				



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>				
2	<p>Cấp đổi giấy phép môi trường (1.010724.00 0.00.00.H56)</p>	<p><b>10</b> (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của</p>	<p>- Nộp trực tuyến về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện, Địa chỉ: <a href="http://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn">http://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn</p>	<p>Phí thâm định: Không quy định</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ</p>	<p>- Căn cứ pháp lý</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi						
		cơ quan cấp phép.	trình)		TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.							
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1.010725.00 0.00.00.H56)	15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong trường hợp Chủ dự án đầu tư, cơ sở khi có thay đổi một trong các nội dung cấp	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện.  Địa chỉ: <a href="http://dichvuc.ong.thanhhoa">http://dichvuc.ong.thanhhoa</a> .	Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa, Cụ thể: 50% mức phí cấp lần đầu tương ứng <i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i> <table border="1" data-bbox="1025 1257 1480 1431"> <thead> <tr> <th>Nhóm</th> <th>Đối tượng</th> <th>Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhóm 1</td> <td>Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải</td> <td>3.000.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nhóm	Đối tượng	Mức thu	Nhóm 1	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải	3.000.000	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-	- Căn cứ pháp lý - Mức giảm phí khi làm trực tuyến
Nhóm	Đối tượng	Mức thu										
Nhóm 1	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải	3.000.000										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>phép không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (trừ trường hợp thay đổi giám nội dung cấp phép môi trường hoặc thay đổi khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh; trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường, việc thay đổi giấy phép môi trường được thực hiện khi</p>	gov.vn (toàn trình)		<p>thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</p>		<p>BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&amp;MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - <i>Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i></p>	
Nhóm 2	<p>Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.</p>	3.000.000						
Nhóm 3	<p>Dự án đầu tư hoặc cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022</p>	2.000.000						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi						
		<p>có đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở).</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>		<table border="1" data-bbox="1025 240 1473 316"> <tr> <td></td> <td>của Chính phủ.</td> <td></td> </tr> </table> <p>- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo quy định này) 30% mức phí đến hết ngày 31/12/2025.</p>		của Chính phủ.						
	của Chính phủ.											
4	<p>Cấp lại giấy phép môi trường</p> <p>(1.010726.H56)</p>	<p>+ <b>20</b> (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp:</p> <p>(1) Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND – UBND cấp huyện</p> <p>- Địa chỉ: <a href="http://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn">http://dichvuc.ong.thanhhoa.gov.vn</a> (toàn trình)</p>	<p>Phí thẩm định: Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa, Cụ thể: 100% mức phí cấp lần đầu tương ứng</p> <p><i>Đơn vị tính: đồng/Dự án</i></p> <table border="1" data-bbox="1025 1145 1473 1420"> <thead> <tr> <th>Nhóm</th> <th>Đối tượng</th> <th>Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhóm 1</td> <td>Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động</td> <td>6.000.000</td> </tr> </tbody> </table>	Nhóm	Đối tượng	Mức thu	Nhóm 1	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động	6.000.000	<p>- Luật Bảo vệ môi trường 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ</p>	<p>- Căn cứ pháp lý</p> <p>- Mức giảm phí khi làm trực tuyến</p>
Nhóm	Đối tượng	Mức thu										
Nhóm 1	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động	6.000.000										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí		Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
		hạn 06 tháng (2) Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt			môi trường thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.		TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
Nhóm 2	Cơ sở, khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	6.000.000	Nhóm 3	Dự án đầu tư hoặc cơ sở quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	4.000.000			
- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch								

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn</p> <p>+ <b>30</b> (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ</p>		<p><i>vụ công trực tuyến theo quy định của Nhà nước được giảm hoặc giảm thêm (trong trường hợp đã được giảm theo quy định này) 30% mức phí đến hết ngày 31/12/2025.</i></p>		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường);</p> <p>+ <b>15</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</li> <li>• Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập</li> </ul>				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		<p>trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ</p>				



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.				

### III. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường  (1.010736.00 0.00.00.H56)	+ Tối đa <b>15</b> (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định.  + Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã  - UBND cấp xã, Địa chỉ: <a href="http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (Toàn trình)	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - <i>Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh</i>	- Căn cứ pháp lý